TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:179/2017/HSST
Ngày 13-09-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Dũng
Ông Nguyễn Đắc Liệt
- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 09 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2017/HSST ngày 29 tháng 08 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2017/HSST-QĐXX ngày 01 tháng 09 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: không), sinh năm 1993 tại tỉnh B; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 130/2 đường C, Phường 4, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày 31 tháng 05 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Văn Dương L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 10, khu phố K phường K, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 31-05-2017, đối tượng nghiện Lê Văn H gọi đến điện thoại di động số 01286160373 gặp Nguyễn Thanh H, hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ và hẹn địa điểm tại trước Nhà nghỉ T số 308/3 đường B, phường N, thành phố V. Lúc này anh Trần Văn Dương L đang ngồi chơi tại nhà của H, H nhờ anh L điều khiển xe mô tô biển số 60AC-015.04 chở H đi công chuyện. Khi đến trước Nhà nghỉ T, H bán 01 gói ma túy tổng hợp cho H với giá 400.000đ, thì bị các cơ quan chức năng bắt quả tang lúc 19 giờ 25 phút cùng ngày.

Thu giữ vật của H: 400.000đ (là tiền vừa nhận của H), 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 01286160373 và xe mô tô biển số 60AC- 015.04. Thu trên tay Lê Văn H: 01 gói nylon, hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (cả hai cùng khai là ma túy tổng hợp).

Bản kết luận giám định số: 114/GĐ-PC54 ngày 15-06-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: Chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín, niêm phong trong phong bì màu trắng, gửi đến giám định có trọng lượng 0,1961gam, có Methamphetamine.

Anh Trần Văn Dương L không biết H nhờ chở đến trước cổng Nhà nghỉ T để bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh L.

Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 29-08-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo Nguyễn Thanh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy ". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo xác định chất ma túy tổng hợp có khối lượng 0,1961 gam có Methamphetamine là của bị cáo mua của người thanh niên tên C ở khu vực thành phố V mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Trong đó bị cáo đã hai lần bán ma túy cho đối tượng nghiện Lê Văn H. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của Lê Văn H, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

So sánh thấy tội " Mua bán trái phép chất ma tuý " theo Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về hình phạt đều như nhau, không quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX quyết định vẫn áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội trước đó. Nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy niêm phong số 114/GĐ-PC54 ngày 15-06-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim 01286160373; bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 xe mô tô biển số 60AC- 015.04 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn Dương L (bạn của bị cáo), anh L không biết bị cáo nhờ anh chở đến điểm hẹn thực hiện tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh L. Anh L không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

- Số tiền 400.000 đ là tài sản do phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma tuý ".

2. Áp dụng : Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt Nguyễn Thanh H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 05 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 114/GĐ-PC54 ngày 15-06-2017;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Nokia (kèm sim) và số tiền 400.000 đ (bốn trăm ngàn đồng);

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 165/BB.THA ngày 30-08-2017 và Biên lai thu tiền số 0008311 ngày 30-08-2017.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.